

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày: 25 - 01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hoài

Ông Lê Phi Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 05/01/2024, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Xuân Đ; sinh ngày 04 tháng 6 năm 1988, tại H, Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ D, khu E, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân L và bà Đồng Thị L1; không có vợ; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam ngày 21/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

2. Nguyễn Ba D; sinh ngày 18 tháng 02 năm 1990, tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ D, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Đ1; vợ là Ngô Diệu L2; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam ngày 21/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

3. Ngô Đình T1; sinh ngày 08 tháng 01 năm 1998, tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: tổ A, khu A, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ D, khu C, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình X và bà Vũ Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị áp dụng biện

pháp tạm giữ, tạm giam ngày 21/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

4. Lê Tuấn A; tên gọi khác: không; sinh ngày 08 tháng 11 năm 1998, tại T, Thanh Hóa. Nơi thường trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: tổ F, khu G, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: đầu bếp; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T2 và bà Lê Thị D1; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam ngày 21/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

5. Lâm Ngọc T3; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1990, tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Đình L3 và bà Nguyễn Thị H; vợ là Trần Thị P; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 18/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam ngày 21/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

6. Trần Mạnh T4; sinh ngày 28 tháng 02 năm 1990, tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ C, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Đinh Thị H1; không có vợ và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 19/3/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam ngày 21/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

- *Người làm chứng*: Trương Thị H2, Trần Thị Thu L4, Nguyễn Kim T5, Giàng Thị M, Chu Thị N1, Cháu Thị T6, Vũ Tiến T7, Nguyễn Thị Hồng N2, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 19/9/2023, tại Hộ kinh doanh N3 (gọi tắt là quán N4), ở Tổ B, Khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh do Nguyễn Thị Hồng N2 làm chủ, Công an tỉnh Q kiểm tra phát hiện tại phòng hát tầng 3 có 12 người (6 nam, 6 nữ) đang nghe nhạc mạnh và có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Đỗ Xuân Đ, Nguyễn Ba D, Ngô Đình T1, Lê Tuấn A, Lâm Ngọc

T3, Trần Mạnh T4, Trương Thị H2 (sinh năm 2001, trú tại: Xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An), Trần Thị Thu L4 (sinh năm 2002, trú tại: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa), Nguyễn Kim T5 (sinh năm 1997, trú tại: Khu phố B T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa), Giàng Thị M (sinh năm 2005, trú tại: Bản L, xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu); Chu Thị N1 (sinh năm 1999, trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang), Cháu Thị T6 (sinh năm 2000, trú tại: Bản P, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh).

Vật chứng thu giữ:

+ Trên mặt loa kê trước màn hình tivi: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ Ngân hàng T9 mang tên DO XUAN DIEP – trên bề mặt dính chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Ketamine, không xác định được khối lượng; 01 tờ 10.000 đồng cuộn thành ống hút, phía trong dính chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Ketamine, không xác định được khối lượng;

+ Trên mặt bàn số 02: 01 tờ 5.000 đồng được gấp lại bên trong dính chất bột màu trắng và 01 cốc nhựa trong dính cặn màu nâu dạng vệt, kết quả giám định **đều** là ma túy loại Ketamine, không xác định được khối lượng; 01 cốc nhựa trong có 0,182 gam chất bột màu nâu, kết quả giám định tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

Kết quả giám định nước tiểu của Đỗ Xuân Đ, Nguyễn Ba D, Chu Thị N1 có chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; Trần Mạnh T4, Lâm Ngọc T3 có chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Dehydronorketamine (là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu); Ngô Đình T1 có chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Norketamine (là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu); Lê Tuấn A có chất ma túy loại Methamphetamine, D2; Giàng Thị M, Cháu Thị T6 có chất ma túy loại Dehydronorketamine; Trương Thị H2 có chất ma túy Norketamine; Trần Thị Thu L4, Nguyễn Kim T5, Nguyễn Thị Hồng N2, Vũ Tiến T7 không tìm thấy chất ma túy.

(Kết luận giám định số 1395/KL-KTHS ngày 26/9/2023; số 1403/KL-KTHS ngày 27/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q)

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/9/2023, tại quán ăn thuộc khu vực ngã 3 H, phường B, thành phố H, Đỗ Xuân Đ khởi xướng và rủ Nguyễn Ba D, Lê Tuấn A, Ngô Đình T1 đến quán N4 nghe nhạc và sử dụng ma túy. Những người này đồng ý và cùng thống nhất góp 2.000.000 đồng/người chuyển vào tài khoản của Đỗ Xuân Đ để mua 04 viên ma túy thuốc lắc, 01 gam ma túy Ketamine và trả tiền phòng, nhân viên phục vụ. Ngô Đình T1 chuyển khoản cho Đỗ Xuân Đ 2.000.000 đồng từ tài khoản số 1027046369 của Ngô Đình T1 mở tại Ngân hàng V; Nguyễn Ba D chuyển khoản 3.000.000 đồng từ tài khoản số 4163456788888 của Nguyễn Ba D mở tại Ngân hàng M2 (trong đó có 2.000.000 đồng của D và 1.000.000 đồng góp trước cho Đ), đến tài khoản số 1014741963 của Đỗ Xuân Đ mở tại Ngân hàng V, còn Lê Tuấn A chưa có tiền nên hẹn cuối tháng sẽ trả cho Đỗ Xuân Đ.

Sau đó, Đỗ Xuân Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Tiến C (không xác định nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội Facebook mua ma túy, đồng thời gọi điện thoại cho Lâm Ngọc T3 bảo đến quán N4 đặt phòng để sử dụng ma túy, gọi nhân viên nữ phục vụ và rủ T3 đến sử dụng ma túy. Lâm Ngọc T3 đồng ý, rồi đến quán N4 thuê phòng hát trên tầng 3 và yêu cầu các nhân viên phục vụ gồm: Giàng Thị M, Cháu Thị T6, Chu Thị N1, Trương Thị H2, Nguyễn Kim T5. Lê Tuấn A điều khiển xe mô tô chở Ngô Đình T1; Nguyễn Ba D điều khiển xe mô tô chở Đỗ Xuân Đ từ phường B đến quán N4. Trên đường đi, Nguyễn Ba D chở Đỗ Xuân Đ qua khu vực Tổ F, Khu E, phường B, thành phố H để Đỗ Xuân Đ mua 04 viên thuốc lắc và 01 gam Ketamine giá 4.000.000 đồng của Nguyễn Tiến C. Khi cả nhóm đến quán N4 và lên phòng hát tầng 3 thì đã có Lâm Ngọc T3 trong phòng, sau đó các nhân viên nữ đến; Ngô Đình T1 rủ Trần Thị Thu L4 đến sử dụng ma túy cùng.

Tại đây, Đỗ Xuân Đ yêu cầu Cháu Thị T6 lấy 05 cốc nhựa trong suốt lên phòng, bật nhạc sàn mạnh và bỏ 04 viên ma túy thuốc lắc cho vào 02 cốc nhựa mỗi cốc 02 viên đưa cho Nguyễn Ba D dùng kẹp đá nghiền thuốc lắc rồi đổ nước uống C1 vào khuấy đều đưa cho mọi người sử dụng. Sau đó, Đỗ Xuân Đ yêu cầu Giàng Thị M xuống tầng 1 lấy cho Đỗ Xuân Đ đĩa sứ, rồi hỏi ai có tiền giấy không để đánh Ketamine thì Nguyễn Ba D đưa cho Ngô Đình T1 chìa khóa xe xuống mở cốp xe mô tô của Nguyễn Ba D lấy tờ tiền 5.000 đồng lên đưa cho Đỗ Xuân Đ. Đỗ Xuân Đ đổ ma túy Ketamine ra tờ tiền và dùng bật lửa nghiền nhỏ; Ngô Đình T1 dùng bật lửa hơi khô nóng đĩa sứ; Đỗ Xuân Đ đổ ma túy Ketamine ra đĩa rồi dùng thẻ ATM T9 của mình nghiền lại ma túy Ketamine trên đĩa sứ rồi để xuống bàn. Sau đó, Ngô Đình T1 lấy trong người ra tờ tiền 10.000 đồng cuộn thành ống hút để lên đĩa Ketamine cho mọi người sử dụng. Nguyễn Ba D tự sử dụng và mời Đỗ Xuân Đ, Lê Tuấn A, Ngô Đình T1, Lâm Ngọc T3, Giàng Thị M, Chu Thị N1 sử dụng ma túy thuốc lắc; Nguyễn Ba D mời Lê Tuấn A, Cháu Thị T6, Lâm Ngọc T3 sử dụng ma túy Ketamine. Chu Thị N1 tự bê đĩa Ketamine sử dụng. Trong quá trình sử dụng ma túy, Lâm Ngọc T3 gọi điện thoại rủ Trần Mạnh T4 đến sử dụng ma túy cùng. Khi Trần Mạnh T4 đến được Đỗ Xuân Đ mời uống ma túy thuốc lắc, rồi tự bê đĩa Ketamine sử dụng, sau đó Trần Mạnh T4 cầm thẻ ATM kẻ đường Ketamine và bê đĩa mời Đỗ Xuân Đ, Ngô Đình T1, Nguyễn Ba D, Lê Tuấn A, Trương Thị H2, Trần Thị Thu L4 sử dụng ma túy Ketamine. Riêng Trần Thị Thu L4 và Nguyễn Kim T5 không sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Nguyễn Ba D, Ngô Đình T1, Lê Tuấn A, Lâm Ngọc T3 và Trần Mạnh T4 đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên.

Vật chứng, đồ vật, tài sản đã thu, tạm giữ trong vụ án, gồm: Vật chứng hoàn lại sau giám định; 02 vỏ túi nilon trong suốt, 01 bật lửa ga màu xanh thu tại phòng hát; 02 điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu Iphone, 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Xuân Đ, 01 thẻ Ngân hàng V mang tên DO XUAN DIEP tạm giữ của Đỗ Xuân Đ; 01 ĐTDD nhãn hiệu Realme tạm giữ của Nguyễn Ba D; 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone, 01 bật lửa khò tạm giữ của Ngô Đình T1; 01 ĐTDD nhãn hiệu Redmi tạm giữ của Lê Tuấn A; 01 ĐTDD nhãn hiệu OPPO tạm giữ

của Lâm Ngọc T3 và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone tạm giữ của Trần Mạnh T4, Cơ quan điều tra chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh quản lý theo quy định của pháp luật.

Với nội dung như trên Bản Cáo trạng số 07/CT – VKSQN –P1 ngày 28/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo: Đỗ Xuân Đ, Nguyễn Ba D, Ngô Đình T1, Lê Tuấn A, Lâm Ngọc T3 và Lê Tuấn A về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát viện dẫn điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” ; Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Đỗ Xuân Đ từ 8 đến 9 năm tù; Nguyễn Ba D từ 8 năm đến 9 năm tù; Ngô Đình T1 từ 7 đến 8 năm tù; Lê Tuấn A từ 6 đến 7 năm tù; Lâm Ngọc T3 từ 5 đến 6 năm tù; Trần Mạnh T4 từ 6 đến 7 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo luật định.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để các bị cáo có điều kiện sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với nội dung Bản cáo trạng số 07/CT-VKSQN – P1 ngày 28/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị

cáo, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, chứng kiến, các biên bản khám xét, các bản kết luận giám định ma túy; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 22 giờ ngày 19/9/2023, tại phòng hát tầng 3 Hộ kinh doanh N C ở Tổ B, Khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Xuân Đ, Nguyễn Ba D, Ngô Đình T1, Lê Tuấn A, Lâm Ngọc T3 và Trần Mạnh T4 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine và M1, MDMA cho nhau và cho Trương Thị H2, Giàng Thị M, Chu Thị N1, Cháu Thị T6 sử dụng, thì bị Công an tỉnh Q phát hiện bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội đối với 02 người trở lên”.

[3] Về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội; Gây thiệt hại đến sức khỏe của chính những người sử dụng trái phép chất ma túy; gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống; Các bị cáo đều là những người tuổi đời còn trẻ, bản thân các bị cáo nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy, tệ nạn về ma túy và pháp luật nghiêm cấm; Song với lối sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng, nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, nhằm giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này Đỗ Xuân Đ có vai trò là người khởi xướng về việc sử dụng trái phép chất ma túy, mặt khác bị cáo cũng là người trực tiếp liên hệ với đối tượng tên C để mua ma túy; gọi cho T3 để chuẩn bị địa điểm sử dụng và là người trực tiếp bỏ ma túy cho vào cốc và đĩa để mọi người cùng sử dụng, nên bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án.

Tiếp đến là các bị cáo Nguyễn Ba D, Ngô Đình T1 và Lê Tuấn Anh c ba bị cáo đều là người đã tiếp nhận ý chí của bị cáo Đ khi Đ khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy bằng việc đã góp tiền cho Đ để mua ma túy. Tuy nhiên Nguyễn Ba D là người giúp sức tích cực hơn bị cáo Ngô Đình T1, Lê Tuấn A trong việc góp tiền mua ma túy mà còn là người chở Đ đi mua ma túy và cũng là người nghiền ma túy, cho ma túy vào cốc và sau đó đưa cho Đ cùng mọi người sử dụng, nên bị cáo có vai trò sau Đ nhưng cao hơn bị cáo Ngô Đình T1 tiếp đến là

Lê Anh T8 đồng ý tham gia góp tiền, nhưng không có tiền và hẹn trả tiền sau, tham gia vai trò ở mức độ, nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Bị cáo Lâm Ngọc T3, mặc dù không được bàn bạc và không phải góp tiền trong việc sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo là người trực tiếp nhận ý chỉ của Đ trong việc sử dụng dụng cụ ma túy, bị cáo đến quán N4 đặt phòng để các bị cáo cùng sử dụng ma túy, gọi nhân viên phục vụ và trực tiếp gọi điện rủ T4 đến quán để sử dụng ma túy, nên cũng cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Tiếp đến là vai trò của Trần Mạnh T4 được T3 gọi điện rủ đến quán N4, khi đến bị cáo đã dùng thẻ ATM kẻ đường Ketamine sau đó mời Đ, T8, D, Tuấn A và H2 cùng sử dụng nên bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt ngang bằng bị cáo Lâm Ngọc T3.

* Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Cả 06 bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thể hiện thái độ đặc biệt thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lâm Ngọc T3 được Ủy ban nhân dân phường H tặng 04 Giấy khen trong các năm 2012, 2014, 2015, 2017 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đ2 và phong trào thanh thiếu niên. Tại phiên tòa gia đình bị cáo Đỗ Xuân Đ xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tham gia bảo vệ Tổ Q; gia đình bị cáo Nguyễn Ba D xuất trình tài liệu thể hiện bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Văn T sinh năm 1956 là Cựu chiến binh tham gia Hội T10 trong công cuộc chống Mỹ cứu nước; bị cáo D có bệnh án bị viêm bể thận, tiền sử viêm dạ dày, viêm tụy, nên Hội đồng xét xử có thể xem xét áp dụng các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Nguyễn Ba D, Lâm Ngọc T3.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều là những đối tượng không nghiện ma túy, là nhóm bạn thân rủ nhau đến quán N4 nghe nhạc và tự bỏ tiền mua ma túy để sử dụng, mà không có sự chỉ đạo, điều hành trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình sử dụng đã mời thêm bạn sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, có thể xem xét chiếu cố giảm nhẹ phần nào về phần hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò của mỗi bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, dù có xem xét chiếu cố cho các bị cáo, cũng cần thiết phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Điện thoại thu giữ của các bị cáo và tiền thu trong vụ án liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Các mẫu vật hoàn lại sau giám định; các dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy, và các sim điện thoại tịch thu sung quỹ nhà nước là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại và giấy tờ tùy thân là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Tiến C, theo lời khai của Đỗ Xuân Đ là người bán ma túy cho Đ, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không làm rõ được để xử lý.

Đối với Trương Thị H2, Giàng Thị M, Chu Thị N1 và Cháu Thị T6 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Thị Hồng N2 là chủ hộ kinh doanh Ngọc Thư C không biết các bị cáo thuê phòng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng có hành vi để cho người khác lợi dụng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý, Công an tỉnh Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Nguyễn Ba D, Ngô Đình T1, Lê Tuấn A, Lâm Ngọc T3 và Trần Mạnh T4 phạm tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*

1.1 Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

1.2 Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ba D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

1.3 Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Đình T1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

1.4 Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

1.5 Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T4 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

1.6 Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Ngọc T3 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

[2]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự; Khoản 2, 3 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy thu giữ và các dụng cụ sử dụng ma túy, gồm:

+ 01 (một) hộp niêm phong vật chứng sau giám định số 1395/KL-KTHS (số 1) của Phòng K Công an tỉnh Q. Bên trong hộp niêm phong có: Mẫu kí hiệu M6 chứa 0,15 gam chất bột màu nâu; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính 24cm; 02 (hai) cốc nhựa; vỏ bao gói;

+ 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng sau giám định số 1395/KL-KTHS (số 2) của Phòng K Công an tỉnh Q ngày 26/9/2023.

+ 01 (một) vỏ túi nilon trong suốt, kích thước khoảng (6,2x4)cm; 01(một) vỏ túi nilon trong suốt, kích thước khoảng (3x3)cm; 01(một) bật lửa ga màu xanh; 01(một) bật lửa khò màu trắng và các sim điện thoại tịch thu sung quỹ không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 05 điện thoại di động sau: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng vàng thu của Đỗ Xuân Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh thu giữ của Nguyễn Ba D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu hồng trắng thu của Ngô Đình T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu bạc thu của Lâm Ngọc T3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen thu của Trần Mạnh T4 và 01 (một) tờ tiền Việt Nam loại 10.000đ; 01 (một) tờ tiền Việt Nam loại 5.000đ.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Xuân Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng kèm theo 01 sim điện thoại; 01 (một) Căn cước công dân

mang tên Đỗ Xuân Đ; 01 (một) thẻ ngân hàng V mang tên DO XUAN DIEP và 01 (một) thẻ ngân hàng T9 mang tên Đỗ Xuân Đ.

- Trả lại bị cáo Lê Tuấn A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu xanh kèm theo 02 sim điện thoại.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 47 ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Nguyễn Ba D, Ngô Đình T1, Lê Tuấn A, Lâm Ngọc T3 và Trần Mạnh T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/01/2024).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQĐTCA tỉnh Quảng Ninh;
- TTGCA tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn